

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, sắt thép, cát, đá, nhựa đường.)	Có đề xuất rõ nguồn gốc, xuất xứ và có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu hoặc nhà thầu là nhà cung cấp vật liệu và có đủ năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu chứng minh về năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu (đảm bảo đơn vị cung cấp đủ năng lực, điều kiện hoạt động theo quy định).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác (Ống nhựa HDPE và phụ kiện...)	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc là nhà cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc là nhà cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: - Thể hiện rõ hiện trạng tổng mặt bằng, các công trình hiện hữu bị ảnh hưởng, vị trí các công trình xây mới; - Bố trí thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm hiện trường, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc, an toàn lao động trong quá trình thi công.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ và thuyết minh giải pháp bố trí tổng mặt bằng thi công, bố trí phân luồng giao thông trên công trường thể hiện đầy đủ theo yêu cầu, phải đảm bảo khoa học và phù hợp thực tế hiện trường;	Đạt

- Bố trí phân luồng giao thông trên công trường đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. (Nhà thầu tự khảo sát hiện trường để bố trí mặt bằng cho phù hợp)	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí chỉ huy trưởng công trường và các cán bộ kỹ thuật	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không nêu rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
2.3. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
2.4. Giải pháp thi công từng hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận.	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm an toàn thi công: Biện pháp tổ chức vừa thi công vừa đảm bảo an toàn thi công, an toàn giao thông.	Có biện pháp tổ chức vừa thi công vừa đảm bảo an toàn thi công, an toàn giao thông.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Thi công các hạng mục: Bố trí hợp lý các tổ, đội, mũi thi công; mô tả biện pháp bằng sơ đồ, tiến độ, công nghệ thi công đảm	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và biện pháp thi công khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công từng hạng mục công trình, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

bảo tính hợp lý và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 08 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 08 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 08 tháng	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (Yêu cầu là biểu đồ ngang thể hiện huy động cụ thể số lượng nhân lực, máy móc thiết bị và thời gian hoàn thành thi công cho từng hạng mục công trình)	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với với điều kiện thời tiết trên địa bàn và đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có	Không

trình	biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2.6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động, an toàn giao thông		
Biện pháp an toàn lao động và an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động và an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Giải pháp chống ô nhiễm môi trường: <ul style="list-style-type: none"> + Trong quá trình thi công, vận chuyển 	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Đối với chất thải thông thường: Phải có cam kết vận chuyển đổ thải nằm ở ngoài công trình và đúng nơi quy định hoặc có xác nhận đồng ý cho đổ thải của cấp có thẩm quyền hoặc có giấy phép cho đổ thải của cấp có thẩm quyền. - Đối với các loại chất thải khác: Nhà thầu phải có biện pháp xử lý chất thải phù hợp, khả thi và 	Đạt

vật tư và vật liệu; + Quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng.	đảm bảo tuân thủ quy định của nhà nước.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2.7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	- Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ 01/01/2022. - Nhà thầu không thuộc 1 trong các trường hợp sau: Không đối chiếu tài liệu và hoàn thiện hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng	Đạt
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ 01/01/2022. - Không đối chiếu tài liệu và hoàn thiện hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt